

Bản án số: 30 /2019/HS-ST  
Ngày: 23/4/2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Thu H;**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Nguyễn Văn T**

**Ông Phan Văn V**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Minh H** – Thư ký Tòa án;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì , TP. Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Xuân H** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**; Sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn M, sinh năm 1926 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1927; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1965; Con: có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN HỮU H** Sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu D – sinh 1962) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992; Con: có 3 con lớn sinh năm 2013; nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019

tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT T**, Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Việt N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; Vợ: Phùng Thị N, sinh năm 1982; Con: có 3 con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT T**, Sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Việt T; sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1960; Vợ; Con: chưa; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **PHÙNG BÁ T**, Sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Bá Đ, sinh năm 1975 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1973; Vợ: Hoàng Thị Thanh L, sinh năm 1996; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **PHẠM VĂN H**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn C, thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn K, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2019 đến ngày 23/01/2019 tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/01/2019, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Việt T, Nguyễn Việt T đến nhà Nguyễn Văn T chơi. Tại đây, các đối tượng rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Hình thức đánh bạc chơi “liêng” dụng cụ gồm 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài có sẵn ở nhà trung. Luật chơi được quy ước như sau: Khi chơi mỗi người chơi đặt 10.000đ xuống chiếu ( gọi là tiền gà ) rồi người cầm cái chia cho mỗi của

chơi 03 quân bài để tính điểm. Sau khi các con bạc lên bài thì người cầm cái sẽ “tổ” trước một số tiền ( các con bạc quy định tiền “tổ” thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ ) sau đó, theo chiều kim đồng hồ những người chơi khác có quyền theo “tổ” hoặc “tổ” thêm một số tiền nữa hoặc bỏ bài không tham gia chơi ván đó. Các con bạc có quyền tổ liên tục đến khi nào người cuối cùng theo “tổ” thì mới xem bài, ai bài cao nhất sẽ thắng và được lấy toàn bộ tiền gà và tiền các con bạc khác đã theo “tổ”. Cách tính điểm từng bài do các con bạc tự quy ước trước với nhau. Một lúc sau có Phạm Văn H và Phùng Bá T đến tham gia chơi cùng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày khi các con bạc đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài và số tiền 9.210.000đ thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc.

Khi đánh bạc, Nguyễn Viết T mang theo 2.900.000đ, Nguyễn Văn T mang theo 2.700.000đ, Nguyễn Hữu H mang theo 2.500.000đ, Nguyễn Viết T mang theo 505.000đ, Phạm Văn H mang theo 400.000đ, Phùng Bá T mang theo 205.000đ. Nguyễn Văn T cho 5 con bạc sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc và cũng tham gia đánh bạc cùng.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phùng Bá T, Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết T và Nguyễn Hữu H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì giữ nguyên quan điểm tại bản cáo trạng, đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Hình phạt bổ sung: từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Hữu H và bị cáo Nguyễn Viết T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Bị cáo Phạm Văn H, Phùng Bá T, Nguyễn Viết T phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT – Công an huyện Ba Vì và Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP. Hà Nội đều được thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Từ những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các bị cáo

tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 14/01/2019 các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phùng Bá T, Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết T và Nguyễn Hữu H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” ăn tiền, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.210.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó việc Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, TP Hà Nội truy tố các bị cáo về tội danh trên đúng theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh an ninh trật tự và việc xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư, hành vi đánh bạc dẫn đến nảy sinh các mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng về hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

Trong vụ án có nhiều bị cáo cùng tham gia do vậy Hội đồng xét xử phải đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.700.000đ để đánh bạc, với số tiền nhiều nhất, bị cáo cho các con bạc đánh bạc tại nhà mình, không có hành vi tổ chức, thu phé của các con bạc. Do vậy, bị cáo phải chịu mức án cao nhất trong vụ án.

Đối với Nguyễn Viết T mang theo số tiền 2.900.000đ để đánh bạc, Nguyễn Hữu H mang theo số tiền 2.500.000đ để đánh bạc, các bị cáo mang số tiền nhiều nhất trong vụ án. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức án đứng thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết T mang theo số tiền 505.000đ để đánh bạc, bị cáo Phạm Văn H mang theo số tiền 400.000đ để đánh bạc, bị cáo Phùng Bá T mang theo 205.000đ để đánh bạc, bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất trong vụ án. Do vậy, các bị cáo đứng vai trò sau trong vụ án.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: không có.

[3] Qua xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: HĐXX thấy các bị cáo Nguyễn Viết T, Nguyễn Hữu H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T bản án số 74/HSST ngày 26/7/2013 Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 15 tháng 26 ngày kể từ ngày 26/7/2013 về tội “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có”. bị cáo đã được xoá án tích từ ngày 02/11/2015 theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao tại điều 2: Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là “người đã bị kết án nhưng đã được xoá án tích” bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng . Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi địa phương mà để các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Viết T, Phùng Bá T, Phạm Văn H đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo Nguyễn Viết T thuộc gia đình hộ nghèo, bị cáo Nguyễn Hữu H thuộc gia đình hộ cận nghèo nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Viết T, Nguyễn Hữu H.

[5]Về vật chứng : - Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành: 9.210.000đ là tiền các con bạc sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội do đó cần tịch thu sung công quỹ theo quy định của pháp luật.

- 01 bộ bài tây gồm 52 quân bài .Đây là tài sản các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6]Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phùng Bá T, Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết T và Nguyễn Hữu H phạm tội “Đánh bạc”.**

2.Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn T 15 ( mười lăm )** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám

sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

-Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Viết T 12 ( mười hai )** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

-Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Hữu H 12 ( mười hai )** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

3.Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321, điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Viết T 30.000.000đ ( Ba mươi triệu đồng chẵn )**

- Xử phạt: **Bị cáo Phùng Bá T 30.000.000đ ( Ba mươi triệu đồng chẵn )**

- Xử phạt: **Bị cáo Phạm Văn H 30.000.000đ ( Ba mươi triệu đồng chẵn )**

4. Về vật chứng: - Tịch thu sung công quỹ số tiền 9.210.000đ ( Theo giấy giấy nộp tiền ngày 09 tháng 4 năm 2019 vào tài khoản số 394901052741 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba vì, Hà Nội )

- Tiêu hủy một bộ bài tây 52 quân( Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì )

5. **Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Văn H, Phùng Bá T, Nguyễn Viết T, Nguyễn Viết T và Nguyễn Hữu H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

6. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hà Nội;
- Viện KSND huyện Ba Vì;
- Công an huyện Ba Vì;
- Chi cục thi hành án huyện Ba Vì;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP;

**Ngô Thị Thu Hương**